TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày: 05-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thao.

Ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSST ngày 24-9-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/HSST- QĐ ngày 23-10-2018 đối với bị cáo:

Trần Văn P *(tên gọi khác K),* sinh năm 1980 tại xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD. Nơi cư trú: thôn Lôi Xá, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị M; có vợ Tống Thị H, sinh năm 1983 và 01 con nhỏ sinh năm 2007. Tiền sự: chưa.

Tiền án: Bản án số 209 ngày 25-12-2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 48.591.200đ). Trần Văn P chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-8-2016;

Nhân thân: Tại bản án số 420 ngày 25-9-2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 9.355.500đ). Trần Văn P chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011 và các hình phạt khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1986; trú tại thôn TK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

(*Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P làm nghề lái xe taxi. Ngày 02-5-2018, P bị phát hiện, bắt giữ khi đang thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Tại biên bản kiểm tra P tiện và tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản trong P tiện vào hồi 19 giờ ngày 02-5-2018, thể hiện có nhiều tài sản do P phạm tội mà có. Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội đã thực hiện trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16-01-2018, sau khi chở khách về, Trần Văn P điều khiển xe ôtô nhãn hiệu VIOS, màu đen mang BKS 34A-186.94 (là xe của vợ chồng P) đi hướng từ thị trấn Cẩm Giàng về xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Trên đường đi P quan sát các nhà bên đường nếu ai có sơ hở thì vào trộm cắp. Khi đi đến thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, nhìn thấy nhà chị Vũ Thị T không khóa cổng và cửa nhà; P đỗ xe ôtô ở rìa đường, đi vào trong sân rồi mở cửa lách vào phòng ngủ, lấy chiếc điện thoại IPHONE 5S màu trắng vàng để ở đầu giường rồi tiếp tục mở tủ quần áo lấy số tiền 7.860.000đ cất trong một túi xách màu đen. Sau đó, P đi ra ngoài cất điện thoại và tiền trộm cắp trong xe và đi về nhà. Số tiền 7.860.000đ P khai đã chi tiêu một phần là bao nhiêu không xác định được; chiếc xe ôtô nhãn hiệu VIOS, màu đen BKS 34A-186.94 đang được Cơ quan công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thu giữ để xử lý trong vụ án khác. Ngày 26-7-2018, Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã trả lại chiếc điện thoại IPHONE 5S, màu trắng vàng cho chị Vũ Thị T; Chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16-7-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: chiếc điện thoại IPHONE 5S, IMEI 358807056035468 tại thời điểm bị hại có trị giá 900.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 19-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Trần Văn P (tên gọi khác K) về Tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn P và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Trần Văn P (tên gọi khác Khương) phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P (Khương) từ 09 đến 11 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo P phải bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 7.860.000đ.

Về xử lý vật chứng: không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 393.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, hứa sẽ lo tiền sớm để trả cho chị Thảo. Bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá;

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại là Chị T tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16-7-2018 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 16-01-2018, lợi dụng lúc gia đình chị Vũ Thị T ở thôn TK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD, không có người ở nhà, không khóa cổng và cửa nhà, Trần Văn P đã lén lút vào nhà chiếm đoạt của Chị T 01 điện thoại IPhone 5S trị giá 900.000đ và số tiền 7.860.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo P chiếm đoạt là 8.760.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của Chị T được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh

hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn xã Kim Giang mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ban ngày lén lút vào nơi ở của người khác chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS):

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2009, bị Công an huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 1.500.000đ); do chính sách hình sự thay đổi nên Tòa án nhân dân huyện Chí Linh đã đình chỉ vụ án. Năm 2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 9.355.500đ, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị kết án theo bản án số 209 ngày 25-12-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Đều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; khi bị bắt tại Văn Giang bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp tiền và điện thoại của chị Vũ Thị T ở Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, đây là tình tiết tự thú; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Chiểu được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy, HĐXX áp dụng mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại chiếc điện thoại IPhone 5S, Chị T chỉ còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.860.000đ. Xét thấy yêu cầu của Chị T là hoàn toàn chính và có căn cứ. HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho Chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu VIOS, màu đen mang BKS 34A-186.94 bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã thu giữ để xử lý trong vụ án khác, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P (*tên gọi khác K*) phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P (*tên gọi khác K*) 08(*tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn P (*tên gọi khác Khương*) phải bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 7.860.000đ (*Bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn P (*tên gọi khác Khương*) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 393.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn P (*tên gọi khác Khương*) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Vp

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy